TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 193/2023/HNGĐ-ST Ngày 10 tháng 5 năm 2023 "*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy, ông Trương Văn Kế.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn TB - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 455/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/4/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Xuân K, sinh năm: 1985.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn TB, xã ĐT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh K có mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Xuân Kiến trình bày: Anh và chị T kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại thôn TB, xã ĐT, huyện Ba Vì. Anh và chị T sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai anh chị không còn tin tưởng

nhau, không chung chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh và chị T đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2022 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị T.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Hoàng V, sinh ngày 05/02/2010 và Trần Đức C, sinh ngày 25/6/2016. Hiện nay nay hai cháu đang ở với anh. Khi ly hôn, anh xin nuôi các con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Anh Kiến xác nhận không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/11/2022, cháu Trần Đức C khai: Cháu là con của bố K, mẹ T, bố mẹ cháu sinh được hai người con. Hiện nay mẹ cháu đi làm ăn xa nhưng thi thoảng vẫn về nhà thăm anh em cháu. Nếu bố cương quyết xin ly hôn với mẹ, cháu xin ở với bố.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành làm việc với bà Ngô Thị L là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị T, bà L cho biết: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Bà đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án, đồng thời đã hai lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án đối với chị T. Khi nhận được thông báo thụ lý vụ án cũng như giấy triệu tập của Tòa án, bà đều thông báo cho chị T biết, sau đó chị T có đến làm việc với Tòa án không thì bà bà không biết. Nay bà có mặt tại Tòa án để trình bày sự việc như sau:

Anh Trần Xuân K và chị Nguyễn Thị T lấy nhau, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã ĐT, huyện Ba Vì năm 2009. Sau khi cưới, chị T về chung sống với anh K tại thôn TB, xã ĐT, anh K và chị T sống hạnh phúc với nhau đến tháng 8/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không còn tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau ngoại tình, đến tháng 01/2022 thì mẫu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị T phát sinh trầm trọng, anh K đã đánh, đuổi chị T ra khỏi nhà đồng thời đưa chị T về trả cho gia đình bà. Anh K và chị T sống ly thân nhau từ tháng 01/2022 đến nay. Nay chị T đi làm ăn xa nhà, bà có hỏi nhưng chị T không cho bà biết làm gì, ở đâu. Nay anh K làm đơn xin ly hôn với chị T, bà thấy tình cảm vợ chồng giữa anh K và chị T đã hết, không thể tiếp tục chung sống được với nhau được. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết dứt điểm vụ việc.

Về con: Anh K và chị T có hai con chung là Trần Hoàng V và Trần Đức C hiện nay do anh K đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh K và chị T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà không biết anh K và chị T có nợ chung không.

* Tại phiên tòa, anh Trần Xuân K có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K xin được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh K xin nhận nuôi các con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Anh K xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh K được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu là Trần Hoàng V, sinh ngày 05/02/2010 và Trần Đức C, sinh ngày 25/6/2016 cho anh Trần Xuân K tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh K không có yêu cầu nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi có yêu cầu khác.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do chị T vắng mặt nên không xem xét.

- Về án phí: Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Trần Xuân Kiến làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết cho được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Anh K, chị T cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Chị T vắng

mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Ba Vì là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm, hai anh chị không chung chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm tháng 3/2022. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho anh K được ly hôn với chị T là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh K và chị T có hai con chung là Trần Hoàng V, sinh ngày 05/02/2010 và Trần Đức C, sinh ngày 25/6/2016. Anh K xin nhận nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cả hai cháu do anh K nuôi dưỡng, cháu V có nguyện vọng xin được ở với bố. Chị T hiện tại không có mặt tại địa phương không rõ nơi ở vì vậy cần giao cháu V và C cho anh K nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị T là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, chị T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh K không có yêu cầu nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi anh K có yêu cầu mới.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Anh K khai không có, chị T vắng mặt nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Khi nào anh K và chị T có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân K được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng V, sinh ngày 05/02/2010 và Trần Đức C, sinh ngày 25/6/2016 cho anh Trần Xuân K tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu V và C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Chị T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi có yêu cầu mới.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Trần Xuân K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh K đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 17/10/2022 theo biên lai số AA/2020/ 0060540.

5. Quyền kháng cáo: Anh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã ĐT.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã ĐT.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Phú C.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Cẩm Lĩnh.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Thái Hòa.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức